

Số: 50 /BC-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 4 năm 2017



BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2017

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2017, như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT

1. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 05 văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, gồm:

- Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2017;

- Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 22/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về triển khai công tác điều trị, cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện ma túy năm 2017 trên địa bàn tỉnh;

- Văn bản số 1958/UBND-NC ngày 25/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc báo cáo công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2016;

- Văn bản số 3334/UBND-KGVX ngày 25/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tăng cường công tác quản lý cai nghiện trong các cơ sở cai nghiện ma túy;

- Văn bản số 449/UBND-KGVX ngày 23/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về tham mưu đề xuất công tác phòng chống ma túy và cai nghiện ma túy.

2. Các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh đã ban hành 49¹ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính, gồm:

- Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về mức trợ cấp đặc thù áp dụng đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh;

- Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Toàn tỉnh đã tổ chức 762 buổi hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho 50.021 lượt người²; cung cấp tài liệu tuyên truyền cho các ngành, các cấp và nhân dân ở cơ sở.

Chỉ đạo Sở Tư pháp thường xuyên theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ và phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình giải quyết các vụ việc xử lý vi phạm hành chính.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trong đó xác định lĩnh vực kiểm tra trọng tâm việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tự kiểm tra việc thi hành pháp luật

¹ Các sở, ban, ngành: 40 văn bản, UBND các huyện, thành phố: 09 văn bản

² - Cấp tỉnh: 361 buổi hội nghị, 23.280 lượt người tham gia.

- Cấp huyện, xã: 401 buổi hội nghị, 26.741 lượt người tham gia.

về xử lý vi phạm hành chính; giao Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra về việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, dự kiến hoàn thành việc kiểm tra trong quý III/2017.

2. Công tác thanh tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Không có

V. XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Cấp tỉnh

Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Sở Tư pháp tham mưu quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Đối với các sở, ban, ngành việc tham mưu thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do công chức pháp chế thực hiện. *(Hiện có 19/19 cơ quan chuyên môn bố trí 19 công chức pháp chế, trong đó 03 công chức chuyên trách, 16 công chức pháp chế kiêm nhiệm).*

2. Cấp huyện

Mỗi phòng Tư pháp huyện, thành phố phân công 01 công chức kiêm nhiệm công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Cấp xã

Tính đến tháng 4/2017, trên địa bàn tỉnh có 196 công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch/141 xã, phường, thị trấn.

VI. CÔNG TÁC BÁO CÁO, THỐNG KÊ

Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chế độ báo cáo 06 tháng, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền theo đúng quy định.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

I. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH

- 6 tháng đầu năm 2017, trên địa bàn tỉnh phát hiện có 1.047 vụ vi phạm và bị xử lý vi phạm hành chính, trong đó chủ yếu là các vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý thị trường.

- Nguyên nhân chính về vi phạm hành chính xảy ra trên địa bàn tỉnh chủ yếu do nhận thức của một số người dân còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật có nơi còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính

- Tổng số vụ vi phạm hành chính được phát hiện: 1.047 vụ.
- Số vụ bị xử phạt: 1.038 vụ/1.100 đối tượng. Trong đó:
 - + Xử phạt tổ chức: 25 đối tượng.
 - + Xử phạt cá nhân: 1.075 đối tượng.
- Số vụ vi phạm chuyển xử lý bằng hình thức khác: 09 vụ
- Tình hình áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhắc nhở đối với người chưa thành niên: Không có

2. Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

- Số quyết định xử phạt: 1.098 quyết định/1.100 đối tượng, gồm:
 - + Xử phạt tổ chức: 25 đối tượng.
 - + Xử phạt cá nhân: 1.075 đối tượng.
- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã thi hành xong: 981 quyết định (đạt 89,3 %).
- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thi hành: 117 quyết định (chiếm 10,7 %).
- Tổng số quyết định bị cưỡng chế thi hành: Không có.
- Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính thu được là: 2.881.520.000 đồng.
- Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu là: 2.678.088.000 đồng.
- Số quyết định bị khiếu nại: 05 quyết định.

III. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

1. Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 65 đối tượng (*tăng 71,3% so với cùng kỳ năm 2016*), trong đó:

- Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 49 đối tượng, chiếm 75,4% trong tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 16 đối tượng, chiếm 24,6% trong tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

2. Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 63 đối tượng, trong đó:

- Tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 49 đối tượng, chiếm 77,8% trong tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 14 đối tượng, chiếm 22,2% trong tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

3. Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

Số lượng vụ việc bị khiếu nại, khởi kiện đối với việc lập hồ sơ đề nghị và ban hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: Không có

Phần thứ ba

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC XUẤT PHÁT TỪ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

*** Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính**

- Tại Điều 8 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “*Cách tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp trong Luật này có quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc*”; tại Khoản 2 Điều 147, Khoản 1 Điều 148 Bộ Luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Khi thời hạn được xác định bằng ngày, tuần, tháng, năm thì ngày đầu tiên của thời hạn không được tính mà tính ngày tiếp theo của ngày được xác định*”, “*Khi thời hạn được xác định bằng ngày thì thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày cuối cùng của thời hạn*”. Tuy nhiên, Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “*Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính*”. Các quy định nêu trên không thống nhất nên cách hiểu và cách áp dụng khác nhau.

- Tại Khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “*Đối với vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố*

vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển các quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính". Tuy nhiên, thực tế cho thấy trong cùng một vụ án do cơ quan tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết mà có nhiều đương sự cùng thực hiện hành vi vi phạm, trong đó có đương sự vi phạm nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự, Do vậy, cơ quan tiến hành tố tụng không thể ban hành một trong các quyết định như: Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, việc xử phạt vi phạm hành chính đối với đối tượng có dấu hiệu vi phạm hành chính cũng không thực hiện được.

- Tại Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: "*Thời hạn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc trong quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 của Luật này*". Tuy nhiên, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định cụ thể thời hạn cơ quan có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với trường hợp hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính hoặc hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

Hiện nay cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính chưa đưa vào hoạt động nên việc cập nhật kịp thời thông tin, thống kê về tình hình vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính; thống kê, phân loại lĩnh vực còn gặp nhiều khó khăn.

2. Những khó khăn, vướng mắc khác

Việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa triệt để, vẫn còn quyết định chưa được chấp hành (10,7%). Nguyên nhân của việc chưa chấp hành các quyết định hành chính chủ yếu là do đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; một số đối tượng không tự giác chấp hành quyết định xử phạt, không có việc làm ổn định, đi làm ăn xa, không có tài sản để thực hiện cưỡng chế; công tác cưỡng chế tài sản còn phức tạp, khó thực hiện trong khi số tiền cưỡng chế không lớn nên một số trường hợp đã hết thời hạn chấp hành quyết định.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Tư pháp trên cơ sở những vướng mắc, bất cập của pháp luật nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính; tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về công tác xử lý vi phạm hành chính, đặc biệt là kỹ năng lập hồ sơ, áp dụng pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính; sớm đưa cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính vào hoạt động.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2017 trên địa bàn tỉnh, xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục QLXLVPHC);
- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Hải Anh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó CVP Nguyễn Văn Tăng;
- Lưu: VT, NC (Chung).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Anh



BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số: 50 /BC-UBND ngày 20/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Cơ quan xử phạt	Số vụ vi phạm (vụ)						Số đối tượng bị xử phạt (đối tượng)									Tình hình thi hành các quyết định XPVPHC								
	Tổng số	Chia ra					Tổng số	Tổ chức	Chia ra							Số quyết định XPVPHC (quyết định)		Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khiếu nại (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khởi kiện (quyết định)	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)	Tổng số tiền phạt thu được (đồng)	
		Số vụ đã bị xử phạt	Số vụ chưa xử phạt	Số vụ chuyên xử lý bằng hình thức khác					Tổ chức	Tổng số	Chia ra					Đã thi hành	Chưa thi hành xong							
				Truy cứu TNHS	Áp dụng biện pháp thay thế đối với NCTN	Chia ra					Người thành niên		NCTN											
											Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra									
Nam	Nữ	Tổng số	Nam	Nữ																				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
Tổng	1.047	1.038		9	9		1.100	25	1.075	1.062	975	87	13	11	2	1.098	981	117			5		2.678.088.000	2.881.520.000



BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số: 50 /BC-UBND ngày 20/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)					Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)								Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC của TAND cấp huyện (đối tượng)								
Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra							Số NCTNT bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình (đối tượng)	Số đối tượng đang chấp hành quyết định	Số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Số đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại	Số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Số vụ bị khiếu nại (vụ)	Số vụ bị khởi kiện (vụ)	
	GDTXPTT	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDBB	Đưa vào CSCNBB		Giới tính	Các BPXLHC														
							Nam	Nữ	Số đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện											
										Tổng số	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDBB									Đưa vào CSCNBB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
65	49			16	63	63		49	14				14	12							